TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 28/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu;

2. Bà Nguyễn Thị Diệp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ, Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiện Doanh, Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với:

I. Các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Quang H1, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1978 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tạm trú tại số nhà 136, tổ 2, khu H, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1946, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1947; Vợ: Phạm Chí Ngọc T, sinh năm 1982; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2018 đến ngày 25/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh từ ngày 26/10/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Mạnh L1, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1971 tại Thuận Thành, Bắc Ninh

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 22, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi tạm trú tại: Tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1929 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1937 (đã chết); Vợ: Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bẩy anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cứ trú từ ngày 15/11/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Trần Giang L2, tên gọi khác: Trần Giang N; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1971 tại thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Đại L, sinh năm 1941 (đã chết), con bà Trí Thị Tuyết L, sinh năm 1941; Vợ: Chu Viết H, sinh năm 1973; Con: Có 01 con sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 06/11/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh từ ngày 07/11/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Mạnh H2, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1991 tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Nơi tạm trú tại: Tổ 2, khu H, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2018 đến ngày 25/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh từ ngày 26/10/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Nguyễn Thanh L3, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ích N, sinh năm 1954 (đã chết), con bà Phạm Thị B, sinh năm 1961 (đã chết); Chồng: Hoàng Cao T, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 17/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cứ trú từ ngày 18/10/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo Triệu Văn B, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1986 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi đăng ký HKTT: xóm B, xã Đ, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi tạm trú tại: Tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Triệu Thạch T, sinh năm 1921 (đã chết), con bà Nông Thị N, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền sự: không có;

Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong ngày 09/10/2017.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 06/11/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh từ ngày 07/11/2018 đến ngày 30/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

II. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Ngọc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 23, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt có lý do

2. Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 29, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt không có lý do

3. Bế Thúy T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản Vạn 2, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

4. Phạm Hồng C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 136, Hoằng Bó 2, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

5. Chung Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Cao Bình, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

6. Hán Hồng H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, Hoằng Bó, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

7. Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Cải, Kéo Gạm, Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

8. Nông Quốc D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khau Lỷ, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

9. Đàm Thị P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Nà Bưa, Bế Triều, Hòa An Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

10. Mã Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 2 – phố A, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

11. Đoàn Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

12. Lý Văn V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Táy Dưới, Thượng Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

13. Nguyễn Viết D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm Đậu, tổ 12, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

14. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Nà Vài, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

15. Ngân Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Nà Giảo, Bình L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

16. Hoàng Trung T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 114, tổ 1, phố giữa, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

17. Nông Thanh C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Slằng Péc, thị trấn Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

18. Lục Thị C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

19. Lục Quang T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đỏng Chỉa, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

20. Hoàng Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản Tấn, Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

21. Hoàng Văn K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nà Mạ, Phù Ngọc, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

22. Đàm Thế H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 5, Hồng Quang, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

23. Triệu Văn V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Nà Thúm, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

24. Lê Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Mã Quan B, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

25. Vương Ích L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

26. Hoàng Văn S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Dộc Kít, Phù Ngọc, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

27. Nông Thái H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thang Lầy, Bình L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

28. Nguyễn Thành L; sinh năm: 1983

Địa chỉ: Bản Vạn 2, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

29. Đàm Quang H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tà Lạc, Hồng Đại, Phục Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

30. Nguyễn Đình T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Nà Vẩu, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

31. Lý Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

32. Nguyễn Đức H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nặm Thoong, Đức Long, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

33. Triệu Văn P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Cốc Lùng, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

34. Hoàng Hồng H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nà Mỏ, Đức Long, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

35. Triệu Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Lam Sơn, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

36. Hứa Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản Séng, Bình L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

37. Lương Bế C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Nà Bon, Đại Tiến, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

38. Trương Thị Mai P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Sẩy, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

39. Phạm Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 28 A, tổ 3, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

40. Lục Thúy L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

41. Lục Thị Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 2, phố Hoằng Bó, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

42. Đinh Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Mã Quan A, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

43. Nông Đức L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

44. Lê Thị Lan H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm 4, Ngọc Quyến, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

45. Bàn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Sẻ Pản, Thịnh Vượng, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

46. Hoàng Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Nà Quan, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

47. Đàm Trọng B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Hoằng Bó 1, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng.Vắng mặt không có lý do

48. Lê Thị Hồng T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Nặm Thoong, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

49. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

50. Bế Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 10, khu Giữa, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

51. Đàm Văn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

52. Nông Văn D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Nà Khau, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

53. Phạm Khánh L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bó Lếch, Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

54. Triệu Chí D.

Địa chỉ: Bản Bó, Phù Ngọc, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

55. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Nà Bon, Đại Tiến, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

56. Nông Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bó Mỵ, Bình Dương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

57. Chu Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Nà Quý, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

58. Nông Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Nà Mẫn, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

59. Hoàng Thị R, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

60. Triệu Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nà Thúm, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

61. Trần Thị H.

Địa chỉ: Tổ 1, Dạ Hương, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

62. Hoàng Anh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, phố B, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

63. Nông Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khau Coi, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

64. Nông Ngọc T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Lũng Mò, Đào Ngạn, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

65. Bế Thị M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đông Láng, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

66. Tạ Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Vò Rài, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

67. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu A2, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

68. Bế Đình H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bó Rỏm, Bình L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

69. Hoàng Thị D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm 1 Ngọc Quyến, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

70. Nông Văn Đ

Địa chỉ: Pạc Thay, Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

71. Vi Thị Như H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phia Gào, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

72. Hoàng Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thượng Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

73. Nguyễn Thị V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Nà Giàng, Phù Ngọc, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

74. Chu Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nà Quý, Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

75. Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu Giữa, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

76. Đàm Thị S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Nà Giàng, Phù Ngọc, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

77. Lương Thị Y, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 2, phố Hoằng Bó, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

78. Đinh Anh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nà Danh, Lê Lai, Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

79. Lưu Xuân T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bến Đò, Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

80. Hà Vy T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: L2 Sơn, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

81. Lê Kiều T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 2, Dạ Hương, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

82. Ma Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nà Ý, Cao Chương, Trà Lĩnh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

83. Ngô Hồng S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Tĩnh Túc, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

84. Nguyễn Văn N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Phố Cao Bình, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

85. Tô Hồng C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nà Po, Lăng Môn, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

86. Hoàng Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Lũng Ngần, Hồng Sỹ, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

87. Chu Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

88. Hà Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Mã Chang, Đại Tiến, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

89. Nông Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nà Đon, Quảng Lâm, Bảo Lâm, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

90. Đặng Xuân T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 26 tổ 16, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

91. Long Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

92. Hoàng Hồng Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 027 Tổ 22, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

93. Lý Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 61, Tổ 12, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

94. Nguyễn Thu H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 30, Tổ 2, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

95. Lăng Thị Minh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 20, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

96. Lý Ngọc H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Lũng Vịt, thị trấn Thông Nông, Thông Nông, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

97. Lê Quốc D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Viềng, thị trấn Thông Nông, Thông Nông, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

98. Mã Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 083 Tổ 7, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

99. Nông Quốc H.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

100. Nguyễn Huy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 012 Tổ 19, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

101. Chu Thị Kh, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Nà Num, Khâm Thành, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

102. Triệu Thị Thu D.

Địa chỉ: Số nhà 068 Tổ 3, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

103. Lương Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Quốc Phong, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

104. Nông Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nà Mấn, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng. Có mặt

105. Trần Thúy H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm 3 Hồng Quang, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

106. Nguyễn Đức A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

107. Dương Thu Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

108. Mã Quốc N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 28, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

109. Nông Bảo A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 120 Tổ 13, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

110. Lô Ích N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khau Luông, Hoàng Tung, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

111. Phan Mạnh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

112. Nông Thị C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 085 Tổ 13, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

113. Hứa Thị Hồng T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Pác Khuổi, Lê Chung, Ḥòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

114. Đường Thị D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố, thị trấn Thông Nông, Thông Nông, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

115. Phạm Quang M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 044, tổ 21, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

116. Nông Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nà Lái, Phi Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

117. Hứa Thị Quỳnh A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 33 Tổ 1, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

118. Hoàng Cao Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 099 Tổ 11, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

119. Hoàng Trung T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số nhà 17/24 Tổ 5, phố Cũ, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

120. Phương Đông D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khuổi Sảo, Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

121. Hoàng Thị Lập Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 04 Tổ 28, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

122. Trần Thị Kim O, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 44 Tổ 6, phường Hòa Chung, thành phố Cao Băng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

123. Hoàng Diệu L.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

124. Nông Thị Thu H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ, 22, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

125. Nông Đức T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 098 Tổ 30, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

126. Đàm Thị Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 068 Tổ 12, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

127. Nông Bằng G; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 20, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

128. Hoàng Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 065 Tổ 12, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

129. Nông Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Pò Háng, Sóc Hà, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

130. Trương Minh D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do. Vắng mặt không có lý do

131. Hoàng Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phò Đon, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

132. Nông Thị L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số nhà 080 Tổ 3, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

133. Hoàng Ngọc N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 04 Tổ 10, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

134. Hoàng Thị E, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 04 Tổ 16, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

135. Nông Đỗ H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

136. Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

137. Nguyễn Đình K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 4 Ngọc Quyến, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

138. Lục Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Nà Soen, Kim Cúc, Bảo Lạc, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

139. Hoàng Đức T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Lũng Gũng, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

140. Phùng Sơn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 33 Tổ 20, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

141. Hoàng Thị A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Mỏ Sắt, Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

142. Phương Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

143. Triệu Thị Thúy N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 5 Hồng Quang, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

144. Nông Văn C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đoỏng Rin, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

145. Nông Đức N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 064 Tổ 2, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

146. Nông Bế H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 080 Tổ 9, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

147. Hoàng Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Lũng Mảo, Nội Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

148. Nguyễn Đình T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản Kỉnh, Quốc Dân, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

149. Hoàng Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nặm Loát, Nguyễn Huệ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

150. Nông Ngọc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 148 Tổ 22, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

151. Trần Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

152. Nông Trung N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 038 Tổ 4, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

153. Hoàng Ngọc H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Nà Tú, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

154. Hoàng Thanh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

155. Mông Thế T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Sộc Khâm, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

156. Nông Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 024 Tổ 21, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

157. Đinh Thị B, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 047 Tổ 16, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

158. Bạch Hải Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

159. Chu Phương T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 1 Hồng Quang, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

160. Hoàng Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Sộc Khâm, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Có mặt

161. Nông Thu T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

162. Lê Vĩnh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Chung Mu, Khau Coi, Bế Triều, Hňa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

163. Mã Quang D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 073 Tổ 26, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

164. Lý Lê L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Gùa, Trưng Vương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

165. Cam Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bua Hạ, Bình Lãng, Thông Nông, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

166. Nguyễn Thị V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: B038, Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

167. Nông Hồng H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

168. Đinh Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tát Sáng, Thị Ngân, Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

169. Nông Văn B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Vò Ấu, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

170. Nông Khánh A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 14 Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

171. Hoàng Thị K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

172. Nông Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Hâu, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

173. Nguyễn Đức L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 096 Tổ 22 Vườn Cam, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

174. Nông Quang T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 56 Tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

175. Nông Văn H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

176. Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 10A Tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

177. Nông Thúy D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 033 Tổ 15, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

178. Hoàng Hải Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

179. Nông Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

180. Nông Văn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Củm Cuổi, Nguyễn Huệ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

181. Vi Văn C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Nặm Loát, Nguyễn Huệ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

182. Vũ Lê D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 036 Tổ 22, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

183. Đàm Thị H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

184. Lương Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

185. Mã Thị Kim L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 035 Tổ 8, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

186. La Thị Thanh N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 22, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

187. Nông Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Nà Bưa, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

188. Đỗ Tuyết M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

189. Triệu Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Táp Ná, Đoài Côn, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

190. Hoàng Thị P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 06 Tổ 2, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

191. Nông Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Phò Đon, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

192. Lý Đoàn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

193. Lục Thị O, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 22 Tổ 10, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

194. Lâm Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Lũng Quang, Trưng Vương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

195. Lương Hoàng H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Viềng, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

196. Lâm Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Lũng Quang, Trưng Vương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

197. Phan Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Nà Tha, Hoàng Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

198. Đàm Văn K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Pác Bó, Cao Thăng, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

199. Hoàng Văn A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đà Lạn, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

200. Hoàng Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Lũng Quang, Trung Vương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

201. Chu Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phò Phước, Trung Phúc, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

202. Nông Thị M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Mỏ Sắt, Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

203. Mã Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 104 Tổ 4, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

204. Nhữ Phương T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

205. Nông Hữu T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 104 Tổ 6, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

206. Nông Minh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 54 Tổ 7, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

207. Hà Thị Ngọc L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 086 Tổ 11, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

208. Hoàng Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

209. Ma Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Gòi Gà, Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

210. Nguyễn Thị U.

Địa chỉ: Số nhà 098 Tổ 15, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

211. Hà Thu N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 017 Tổ 4, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

212. Hoàng Tú A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 072 Tổ 14, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

213. Hoàng Thu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 18, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

214. Nông Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Cô Tó, Cô Mười, Trà Lĩnh, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

215. Triệu Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Nà Thúm, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

216. Đàm Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản Chiêm, Lăng Yên, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

217. Hoàng Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nặm Loát, Nguyễn Huệ, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

218. Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Mới, Khâm Thành, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

219. Huỳnh Tiến M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 073 Tổ 27 phố Xuân Trường, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

220. Nông Diễm K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 015 Tổ 18, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

221. Hứa Quỳnh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 064 Tổ 28, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

222. Dương Mộng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khuổi Chót, Quang Trọng, Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

223. Hoàng Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 053 Tổ 7, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

224. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 034 Tổ 9, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

225. Phạm Văn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

226. Lương Tuấn A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 029 Tổ 19, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

227. Nông Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nà Sao, Độc Lập, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

228. Triệu Thị N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

229. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

230. Bế Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Nà Chang, thị trấn Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

231. Hà Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 008 Tổ 7, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lư do

232. Tô Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Lũng Lầu, Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

233. Sầm Ngọc M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: An Phú, Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

234. Bế Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

235. Bế Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 033 Tổ 20, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

236. Hoàng Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đống Đa, Ngọc Động, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

237. Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

238. Triệu Thị Mai H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

239. Đinh Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

240. Trần Trọng P.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

241. Nguyễn Đức H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

242. Trịnh Thị Tuyết N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 29, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

243. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 072 Tổ 14, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

244. Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số nhà 011 Tổ 17, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

245. Nông Việt A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

246. Trần Thị Minh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

247. Đinh Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

248. Vi Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khuổi Xóm, Phi Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

249. Nông Văn G, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số nhà 060 Tổ 25, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

250. Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 6 Hồng Quang, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

251. Hoàng Tiến K, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 17/26 Tổ 5 Phố cũ, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

252. Lô Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

253. Phạm Văn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

254. Phùng Chu M, (tên gọi khác: Phùng Viết M), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khuổi Khoang, Quang Trung, Hòa An, Cao Bằng. Có mặt

255. Phan Thành C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 102 Tổ 8, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

256. Hoàng Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

257. Ma Hoàng Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 5 Nam Phong, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

258. Tô Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Ính, Bắc Hợp, Nguyên Bình, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

259. Sầm Văn K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

260. Nông Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

261. Lục Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 14 Tổ 26, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

262. Hoàng Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 13, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

263. Nông Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

264. La Chí H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

265. Đặng Nông N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 24, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

266. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

267. Khằm Thị N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

268. Lương Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

269. Lý Thu T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 21 Đường Nước Giáp, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

270. Đỗ Đức C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 082, ngõ 85, tổ 8, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

271. Nông Thị K, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Cốc Gằng, Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

272. Lục Ngọc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 22 Tổ 8, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

273. Nông Thị K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 087 Tổ 5, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

274. Bế Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Quản, Phi Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

275. Chu Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 36 Tổ 23, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

276. Nông Thị D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

277. Ma Ngọc T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 13, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

278. Hoàng Lê N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 105 Tổ 23, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

279. Trương Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 060 Tổ 15, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

280. Nông Thị Kim O, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

281. Nông Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Lũng Luông, Hoàng Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

282. Hoàng Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 5 Nam Phong, Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

283. Hoàng Văn Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

284. Lý Thị Hồng L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

285. Hoàng Tuấn M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

286. Nông Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu Phố, thị trấn Thông Nông, Thông Nông, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

287. Phùng Thị Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

288. Đàm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 17, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

289. Hoàng Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 28, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

290. Dương Đại Ph, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 21, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

291. Phạm Mỹ L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 013, Tổ 7, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do

292. Nông Hoàng H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nà Vài, Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

293. Nguyễn Thị S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

294. Lương Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 073 Tổ 3, Tân An, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

295. Bế Thị D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sau khi nhận được tin báo của công dân về việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Mạnh Hùng TN (Công ty Mạnh Hùng TN), có trụ sở tại số nhà 136, Tổ 2, Hoằng Bó, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng có tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng. Ngày 26/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành khám xét trụ sở Công ty Mạnh Hùng TN có trụ sở nêu trên, kết quả ðã thu giữ: Tiền mặt 42.742.000đ (Bốn mươi hai triệu bẩy trăm bốn mươi hai nghìn đồng), 04 (Bốn) xe máy, 03 (Ba) điện thoại di động, 01 (Một) bộ máy vi tính, 86 (Tám mươi sáu) bộ hồ sơ khách vay được thể hiện bằng Giấy bán xe, Hợp đồng thuê xe gắn máy, kèm theo giấy tờ tùy thân của khách đang duy trì và nhiều giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của các đối tượng. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tạm giữ Trần Quang H1, sinh năm 1978, trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là các đối tượng trực tiếp thực hiện các hoạt động cho vay tại Công ty Mạnh Hùng TN để phục vụ công tác điều tra.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiếp tục tiến hành kiểm tra, khám xét trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Hoàng Long TN (Công ty Hoàng Long TN) tại số nhà 058, tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và khám xét chỗ ở của các đối tượng liên quan. Qua khám xét thu giữ: Tiền mặt 9.844.000đ (Chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), 02 (Hai) bộ máy vi tính, 01(Một) máy tính bảng, 07 (Bẩy) điện thoại di động, 209 (Hai trăm linh chín) bộ hồ sơ khách vay hiện đang duy trì và nhiều đồ vật, giấy tờ, tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của các đối tượng. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ thêm 03 đối tượng là: Triệu Văn B, sinh năm 1986, trú tại Ngân Sơn, Bắc Kạn; Nguyễn Thanh L3, sinh năm 1987, trú tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Trần Giang L2, sinh năm 1971, trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để phục vụ công tác điều tra. Đến ngày 07/11/2018 đối tượng Nguyễn Mạnh L1, sinh năm 1971, trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã đến Công an huyện Hòa An đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2016, Nguyễn Mạnh L1 thành lập Công ty Hoàng Long TN có trụ sở tại số nhà 058, tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Công ty có đăng ký hoạt động mua bán và cho thuê xe máy nhưng thực chất là tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng. L1 để cho Hoàng Ngọc T (là em họ bên vợ) đứng tên làm Giám đốc điều hành, quản lý và trực tiếp hoạt động còn Bế Thị T, sinh năm 1977, trú tại Bế Triều, Hòa An, Cao Bằng làm nhân viên, hàng ngày ghi chép sổ sách, các khoản chi phí phát sinh, làm hợp đồng cho khách vay tiền, nhắn tin báo cáo cho L1 và báo cáo thuế hàng tháng… Về hình thức hoạt động: Khi có người đến vay tiền thì hướng dẫn làm thủ tục, viết hợp đồng mua xe của khách (xe chính chủ) tương ứng với số tiền cho vay, đồng thời làm hợp đồng cho khách thuê lại chính

xe của mình với mức phí thuê xe tương ứng với lãi suất cho vay là 4.000đ/1.000.000đ/1ngày và thu lãi trước 01 tháng (tương ứng với mức lãi suất cho vay là 146%/năm). VD: Khi có khách đến vay tiền 10.000.000đ thì làm hợp đồng mua bán xe 10.000.000đ và cho thuê lại xe với mức phí thuê xe là 40.000đ/1 ngày, chỉ đưa cho khách số tiền mặt là 8.800.000đ, coi như đã thu trước 01 tháng là 1.200.000đ, mỗi tháng thu lãi một lần. Trường hợp khách không trả tiền lãi hàng tháng thì Công ty cử người đi tìm gặp, đưa ra hợp đồng mua bán xe có chữ ký của chủ xe để làm căn cứ thu giữ xe máy. Mục đích làm 02 hợp đồng trên là để hợp pháp hóa quá trình cho vay lãi, tránh sự kiểm tra, xử lý của cơ quan chức năng.

Nhận thấy công việc làm ăn thuận lợi, đến khoảng tháng 6/2017, Nguyễn Mạnh L1 bàn bạc với Trần Giang L2 góp vốn thành lập Công ty Mạnh Hùng TN, đặt trụ sở tại số nhà 136, tổ 2, phố H, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng với cách thức hoạt động tương tự như Công ty Hoàng Long TN tuy nhiên mức phí thuê xe tương ứng với lãi suất cho vay là 5.000đ/1.000.000đ/1ngày và thu lãi trước 01 tháng (tương ứng với mức lãi suất cho vay là 182,5%/năm). VD: Khi có khách đến vay tiền 10.000.000đ thì làm hợp đồng mua bán xe 10.000.000đ và cho thuê lại xe với mức phí thuê xe là 50.000đ/1 ngày, chỉ đưa cho khách số tiền mặt là 8.500.000đ, coi như đã thu trước 01 tháng là 1.500.000đ, mỗi tháng thu lãi một lần. Trường hợp khách không trả tiền lãi hàng tháng thì Công ty cử người đi tìm gặp, thu giữ xe máy. L1 và L2 thống nhất giao cho Trần Quang H1làm Giám đốc, điều hành, quản lý và trực tiếp hoạt động, Nguyễn Mạnh H2 làm nhân viên giúp việc, đòi nợ, thu nợ phát tờ rơi quảng cáo… cho đến ngày bị phát hiện

Tại Công ty Hoàng Long TN, Hoàng Ngọc T và Bế Thùy T làm đến tháng 9/2017, thì không làm nữa. Đến tháng 10/2017, L1 đặt vấn đề với Nguyễn Thanh L3 và Triệu Văn B đến làm việc cho Công ty Hoàng Long TN, trong đó: L3 có nhiệm vụ trực tiếp làm hợp đồng, cầm giữ giấy tờ xe, kế toán, tổng hợp số liệu, thống kê làm báo cáo thuế, tài chính và một số hoạt động khác của công ty; B là nhân viên giúp việc, kiểm tra và định giá xe của khách đến vay tiền, làm hợp đồng, đòi nợ, thu nợ, phát tờ rơi, quảng cáo… cho đến ngày bị phát hiện.

Về hưởng lợi: Tại Công ty Hoàng Long TN, năm 2017, tổng số tiền mà Hoàng Ngọc T được hưởng là 132.000.000 đồng, tổng số tiền mà Bế Thùy T được hưởng là 50.000.000 đồng. Trong năm 2018, tổng số tiền mà Nguyễn Thanh L3 được hưởng là 56.000.000 đồng, tổng số tiền mà Triệu Văn B được hưởng là 41.400.000 đồng. Tại Công ty Mạnh Hùng TN từ 01/01/2018 đến ngày 26/9/2018 Nguyễn Mạnh L1 được hưởng tổng số tiền 202.000.000 đồng, Trần Giang L2 được hưởng tổng số tiền 230.440.000 đồng; Trần Quang H1 được hưởng tổng số tiền 46.000.000 đồng; Nguyễn Mạnh H2 được hưởng tổng số tiền 48.500.000 đồng.

Qua thống kê giấy tờ sổ sách và dữ liệu thu được trong máy tính, kiểm tra, xác minh, đối chiếu với những tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra đã xác định được:

Tại Công ty Hoàng Long TN, phát hiện có 209 hồ sơ khách vay đã phát sinh và đang duy trì hoạt động từ năm 2016 và năm 2017 đến khi bị bắt (ngày 08/10/2018) với tổng số tiền cho vay là 1.929.500.000 đồng. Trong đó:

- Có 151 hồ sơ là các khoản vay phát sinh trong năm 2018 với tổng số tiền cho vay là 1.299.500.000 đồng, đã thu được tiền lãi là 442.582.000 đồng, căn cứ theo quy định của Điều 468 BLDS năm 2015 và Điều 201 Bộ luật hình sự thì tổng số tiền thu lợi bất chính tính theo từng khoản vay và thời gian vay là 139.413.000 đồng.

- Có 58 hồ sơ khách vay phát sinh trước ngày 01/01/2018, với tổng số tiền cho vay là 630.000.000 đồng, tính từ 01/01/2018 đến khi bị bắt đã thu được tiền lãi là 648.736.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính tính theo từng khoản vay và thời gian vay là 204.352.000 đồng. Tuy nhiên các khoản cho vay này đã phát sinh từ trước thời điểm BLHS 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, Cơ quan CSĐT đề nghị xem xét áp dụng quy định có lợi khi xét xử.

Tại Công ty Mạnh Hùng, phát hiện có 86 hồ sơ khách vay đã phát sinh và đang duy trì hoạt động từ năm 2017 đến khi bị bắt (ngày 26/9/2018), với tổng số tiền cho vay là 841.000.000 đồng. Trong đó:

- Có 66 hồ sơ là các khoản vay phát sinh trong năm 2018 với tổng số tiền cho vay là 653.000.000 đồng, đã thu được tiền lãi là 281.635.000 đồng, căn cứ theo quy định của Điều 468 BLDS năm 2015 và Điều 201 Bộ luật hình sự thì tổng số tiền thu lợi bất chính tính theo từng khoản vay và thời gian vay là 127.299.000 đồng.

- Có 20 hồ sơ là các khoản vay phát sinh trước ngày 01/01/2018, với tổng số tiền cho vay là 188.000.000 đồng, tính từ 01/01/2018 đến khi bị bắt đã thu được tiền lãi là 219.015.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính tính theo từng khoản vay và thời gian vay là 98.995.000 đồng. Tuy nhiên các khoản cho vay này đã phát sinh từ trước thời điểm BLHS 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, Cơ quan CSĐT đề nghị xem xét áp dụng quy định có lợi khi xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSHA, ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng luận tội đối với từng bị cáo và đã giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng, đưa ra quan điểm đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm a; khoản 1; Điều 52 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh L1 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L1 từ 220 đến 240 triệu đồng.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Giang L2 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Xử phạt bị cáo Trần Giang L2 từ 210 đến 230 triệu đồng

3. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52; Điều 54 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Quang H1 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự/ Xử phạt bị cáo Trần Quang H1 từ 100 đến 120 triệu đồng

4. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52; Điều 54 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H2 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 80 đến 100 triệu đồng.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52; Điều 54 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L3 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L3 từ 80 đến 100 triệu đồng.

6. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm a,h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 200 đến 220 triệu đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B phải liên đới nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng của Cty Hoàng Long trên địa bàn TPCB là **139.413.000 đồng**. Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2 phải liên đới nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng của Cty Mạnh Hùng trên địa bàn huyện Hoà An là **127.299.000 đồng .**

* Về xử lý vật chứng (Căn cứ Điều 47 BLHS 2015): Đề nghị HĐXX

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 côn sắt dài 26 cm

- 01 tập giấy đặt trên bàn có ghi nội dung bên trong, cụ thể:

- 01 quyển sổ bìa màu xanh bên ngoài có ghi sổ khách hàng 2018, bên trong có 29 trang giấy có ghi nội dung khách hàng vay.

- 01 hợp đồng (04 tờ phiếu thu nợ, CMND, thẻ bảo hiểm mang tên Nông Thị Ca).

- 01 quyển sổ màu xanh có kích thước 22x15 cm, bên trong có 09 tờ ghi nộp dung các con số liên quan đến việc vay tiền.

- 01 sổ màu đen kích thước 15x10 cm có 12 tờ giấy ghi nội dung các con số liên quan đến tài sản của công ty Mạnh Hùng.

- 01 quyển sổ ghi chép màu xanh kích thước 26x19 cm, bìa ngài ghi chữ: Theo dõi vốn, bên trong có 10 tờ ghi chép liên quan đến khách vay tiền.

- 01 quyển sổ màu xanh đen bìa ngoài ghi chữ "Samo book", bên trong có 09 tờ ghi nội dung chi tiết thu chi hàng ngày;

- 01 vở kẻ ngang Thiên Long bên ngoài bìa ghi 2018, bên trong có 07 trang ghi nội dung các con số.

- 01 vở kẻ ngang bìa màu vàng ghi chữ "Campus" bên trong có 01 tờ ghi giấy nhận tiền.

- 01 túi nilon kích thước 23x30 cm có: 01 hóa đơn giá trị gia tăng phía sau có ghi tổng số tiền và các con số của Tô Thị Liễu dính kèm 01 giấy nhớ ghi các con số; 01 hợp đồng bán xe bên ngoài có ghi số 40 17/1; 01 CMND phô tô, số 080522345 mang tên Tô Thị Liễu.

- 01 quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh bên trong có 28 tờ giấy ghi nội dung số tiền khách vay, ngày, tháng, năm.

- 01 hộp giấy tờ, đồ vật, tài sản đã niêm phong lại có dán dòng chữ "vật chứng Mạnh Hùng".

- 01 hộp giấy tờ, đồ vật, tài sản đã niêm phong lại có dán dòng chữ "vật chứng Hoàng Long"

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng sau:

- 01 màn hình vi tính, bàn phím, chuột vi tính (đã niêm phong); 02 loa, 01 máy in canon imageclass.

- 01 máy tính cassio JF 102BM.

- 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0987943239, có số IMEI: 356152093329299, do Nguyễn Mạnh Hùng tự giác giao nộp.

- 01 ĐTDĐ Microsoft gắn sim số 0976737515, có số IMEI: 357158060059263, do Trần Quang Hùng tự giác giao nộp.

- 01 ĐTDĐ OPPO A37 màu vàng Gold, có gắn sim số 01696482463 và 0981995972, có số IMEI: 866346039740477 và 01 ĐTDĐ NOKIA, màu đen, có gắn sim số 0888968338, có số Seri: 356854075873364, của Triệu Văn Bằng.

Một số đồ vật, giấy tờ, tài sản thu được qua khám xét tại Công ty Hoàng L1, ngày 08/10/2018

- 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, 01 cây máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 chuột máy tính (đã niêm phong). 01 máy tính Casio JF – 120BM, 01 máy in nhãn hiệu Canon.

- 01 ĐTDĐ SamSung màu đen gắn 02 sim 0969.564.88 và 0962.011.292 đã qua sử dụng, có số IMEI: 359116086578748

- 01 ĐTDĐ SAMSUNG màu đen, có gắn sim: 0385323945 và 0915869527, có số IMEI: 357766078496424/01, của Nguyễn Thanh L3.

- 01 máy tính bảng Masstel Tab 7, màu vàng đồng, có số IMEI: 357470073458030, có gắn sim số 0836871884, thu được qua khám xét lần 1, tại chỗ ở của Nguyễn Thanh L3.

Một số đồ vật, giấy tờ, tài sản thu được qua khám xét lần thứ 2 tại chỗ ở của Nguyễn Thanh L3:

- 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP (CPU), 01 chuột vi tính, 01 giắc cắm và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung (đã niêm phong).

- 01 ĐTDĐ IPHONE màu đen gắn số thuê bao 0913371266, có số IMEI 353813084686632 thu của Nguyễn Mạnh L1.

- 01 ĐTDĐ Samsung màu đen, gắn sim số 0912410838, có số IMEI: 3549520579358818 của Trần Quang Hùng tự giác giao nộp.

- 01 ĐTDĐ Iphone 6, màu đỏ, có vết nứt ở màn hình, số IMEI: 356999066366983 của Nguyễn Mạnh Hùng.

+ Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

- 01 xe máy Honda dream, BKS: 11F2 – 7678, số khung C100M-8205975, số máy: S100ME-8205975, xe không có gương, xe đã qua sử dụng, 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Đức Huấn, địa chỉ: Nặm Thoong, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng, 01 hợp đồng cho thuê xe máy có tên Nguyễn Đức Huấn, 01 bản phô tô đăng ký xe máy số 002267, BKS: 7678, 01 giấy bán (cho, tặng) xe.

- 01 ví da màu đen bên trong có: Tiền mặt: 5.082.000đ. Mạnh Hùng

- Tiền mặt: 100.000đ. (Một trăm nghìn đồng) – Quang Hùng

- 01 bộ hồ sơ bán xe gồm; 03 tờ giấy A4 có tên Hoàng Văn Hợi, 01 giấy vay tiền có tên Hoàng Văn Mình, 01 CMND có tên Hoàng Văn Cương.

- 01 bìa catap màu xanh kích thước 34,5x28x7 cm bên trong đựng 50 bộ hồ sơ mua bán xe được để riêng trong túi nilon màu trắng ghim miệng túi sâu lỗ và được đánh số không theo thứ tự; 01 tập catap màu xanh kích thước 34,5x28x7 cm bên trong có 36 bộ hồ sơ mua bán xe máy được cho riêng vào túi nilon màu trắng đánh số không theo thứ tự; 03 hộp dấu của công ty Mạnh Hùng.

- Tiền mặt: 23.400.000đ; 01 phong bì bên ngoài ghi tên "Thịnh", bên trong có số tiền 2.800.000đ; 01 thẻ ngân hàng Agribank có số 9704050743956521; 01 thẻ BIDV có số 9704180083489187;

- Tiền mặt: 11.000.000đ; 01 giấy chứng nhận kinh doanh doanh nghiệp, mã số: 4800900550.

- Tiền mặt: 360.000đ.

Một số đồ vật, giấy tờ, tài sản thu được qua bắt quả tang Triệu Văn Bằng, ngày 08/10/2018.

- Tiền mặt: 700.000đ thu giữ trên tay của chị Lục Thúy Lan.

- 01 túi nilon kích thước 23x30 cm bên trong có: 01 sổ hộ khẩu số 130123218, và 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà.

- 01 hợp đồng lao động số 02 của công ty TNHH Hoàng L1 với Triệu Văn B.

- 01 giấy CMND của Mã Quốc Nam số 080450880;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Chu Phương Thoại số AS971184.

- 07 con dấu của công ty TNHH Hoàng L1; 05 hồ sơ đựng trong túi nilon kích thước 23x30xm bên ngoài dính chữ công ty Bắc Kạn, Hòa an, công ty Hà Giang, công ty Km54, công ty Hoàng L1

- 01 túi da (02 ngăn) bên trong có: 3.944.500đ; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thanh L3.

- Tiền mặt: 1.000.000đ, có giấy nhớ mang tên Chu Thị Ngọc-Hòa An.

- 01 giấy hợp đồng bán xe bên ngoài có ghi số 405 mang tên Nông Thị Hoàn, trong đó có 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang BKS 11K1-08306, 01 CMND mang tên Nông Thị Hoàn.

- 01 hồ sơ trong đó có giấy bán xe và hợp đồng cho thuê xe, giấy đăng kí xe mang BKS 11B1-22185 mang tên Nông Thúy Duyên số 381

- 01 bộ hồ sơ số 417 gồm giấy bán xe, hợp đồng cho thuê xe, 01 chứng nhận ĐK xe mang BKS 11H1-04482 đều mang tên Hoàng Văn An.

- 01 bộ hồ sơ số 262 bên trong có giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Hằng, Hợp đồng cho thuê xe, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang BKS 11X1-07702 mang tên Nguyễn Tiến Thành

- 01 hồ sơ số 429 trong có giấy bán xe hợp đồng cho thuê xe và giấy phép lái xe, giấy CNĐK xe mang BKS 11B1-28064 mang tên Ma Văn Lượng.

- 01 túi hồ sơ công ty TNHH Hoàng L1 bên trong có: 01 Giấy đăng kí doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên Hoàng Ngọc Tú, 01 hợp đồng thuê nhà gắn liền với đất; 02 tờ thông báo của chi cục thuế; 01 giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp công ty TNHH Hoàng L1; 01 giấy nộp tiền của Bế Thùy Trang; 01 tờ khai điều chỉnh bổ sung thông tin đăng kí thuế; 01 tờ khai thuế môn bài; 01 bản cam kết về tài sản; 01 giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp; 01 hợp đồng lao động giữa công ty TNHH Hoàng L1 và Nguyễn Mạnh Dũng; 01 giấy chứng nhận sử dụng đất của Lương Văn Thiêm; 01 hợp đồng thuê nhà gắn liền với đất của Lương Văn Thiêm với công ty TNHH Hoàng L1; 01 CMND photo mang tên Nguyễn Mạnh L1; 01 giấy chứng nhận kinh doanh công ty TNHH Hoàng L1; 01 hợp đồng thuê nhà và đất của Nguyễn Mạnh Tuân và công ty TNHH Hoàng L1; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy CMND photo mang tên Trần Ngọc Ánh.

- Tiền mặt: 2.210.000đ,; 01 ĐTDĐ Samsung màu ghi có gắn số sim 0888.511.919, có số IMEI: 356902080190090 do Trần Giang L2 tự giác giao nộp.

- Tiền mặt 1.990.000đ, do Triệu Văn Bằng tự giác giao nộp.

- 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi 2018; T01- T7 trong đó có 78 hồ sơ mua bán xe để trong túi ni lon; 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi "01-2018" bên trong có 72 hồ sơ mua bán xe và cho thuê xe, đựng trong túi nilon; 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi "02-2016+2017, 2016 + T7/17" bên trong có 61 túi nilon, bên trong là hồ sơ bán và cho thuê xe.

- 08 quyển sổ màu xanh bìa ngoài có ghi "sổ khách hàng".

- 01 túi My Clear bên trong gồm: 01 tờ giấy A4 ghi khách xấu; 21 tập hồ sơ mua bán xe và cho thuê xe được đựng trong túi nilon có ghi các con số bên trong góc trái; 01 túi My Clear gồm: 18 tờ rơi quảng cáo của công ty TNHH Hoàng L1 TN; 10 hợp đồng mua bán và cho thuê xe gồm 32 tờ; 02 bảng tổng hợp khách nợ xấu gồm 04 tờ.

- Tiền mặt 218.000.000đ (Hai trăm mười tám triệu đồng) do các khách vay tự giác nộp để thực hiện nghĩa vụ dân sự trong đó của Công ty Hoàng Long TN là 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), của Công ty Mạnh Hùng là 74.000.000đ (Bẩy mươi tư triệu đồng)

Các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B đã có thái độ ăn năn, hối cải và nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái của việc cho vay lãi nặng. Tại phần tranh luận các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Triệu Văn Bằ, Nguyễn Mạnh H2 có ý kiến đối đáp về việc xử lý vật chứng và mức hình phạt, tuy nhiên sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B đã cùng thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản niêm phong tang vật; các bản tường trình của các bị cáo tại quá trình điều tra…, qua đó khẳng định: Từ tháng 6/2016, Nguyễn Mạnh L1 đầu tư vốn thành lập Công ty Hoàng Long TN, có đăng ký hoạt động mua bán và cho thuê xe máy nhưng thực chất là nhằm che đậy hoạt động cho vay lãi nặng. L1 thuê Nguyễn Thanh L3 và Triệu Văn B trực tiếp thực hiện hoạt động cho vay tại Công ty và trả lương theo tháng. Đến khoảng tháng 6/2017, Nguyễn Mạnh L1 bàn bạc với Trần Giang L2 góp vốn thành lập Công ty Mạnh Hùng TN để thực hiện hoạt động cho vay lãi với cách thức tương tự như Công ty Hoàng L1 TN. L1 và L2 thống nhất giao cho Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2 trực tiếp thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng tại Công ty Mạnh Hùng TN. Lãi suất cho vay của Công ty Hoàng Long TN là 146%/năm, lãi suất Công ty Mạnh Hùng TN là 182,5%/năm, cao gấp 7,3 lần và 9,125 lần so với mức lãi suất mà Bộ luật dân sự quy định. Trong đó số tiền thu lợi bất chính tại Công ty Hoàng Long TN là 139.413.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính tại Công ty Mạnh Hùng TN là 127.299.000 đồng. Việc lợi dụng người đi vay đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, thông qua một giao dịch dân sự để buộc họ phải chịu một mức lãi xuất cao vượt mức quy định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý tiền tệ là hành vi trái pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của nhóm đối tượng Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B có đủ cơ sở pháp lý khẳng định đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; tội phạm và hình phạt tội này được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cho người vay tiền phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng thậm chí còn có thể phải bán tài sản nhà cửa để trả nợ…Ngoài ra, còn mang đến những hậu quả khó lường khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhân phẩm, danh dự của con người và những thiệt hại khác về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội…mà trực tiếp là người đi vay phải chịu lãi suất quá cao có thể dẫn đến khánh kiệt kinh tế gia đình.

Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Mặc dù biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì động cơ tư lợi mà không phải thông qua lao động chân chính, lợi dụng việc người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống, ép những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Các bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Do các bị cáo cho vay với mức lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và số

tiền lãi bất chính các bị cáo thu được là 266.712.000 đồng. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Hòa An, Cao Bằng truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 201 quy định: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3…."

Đây là vụ án mang tính tổ chức, trong đó Nguyễn Mạnh L1 là người chủ mưu, bỏ tiền vốn đầu tư, phân công các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nguyễn Mạnh L1 là người bỏ vốn đầu tư thành lập Công ty Hoàng L1 TN và cùng Trần Giang L2 bỏ vốn đầu tư thành lập Công ty Mạnh Hùng TN rồi giao cho các bị cáo khác quản lý, điều hành nên các bị cáo Nguyễn Mạnh L1 và Trần Giang L2 đóng vai trò là các bị cáo đầu vụ phải có mức án cao hơn các bị cáo còn lại nhằm mục đích răn đe, giáo dục chung. Các bị cáo khác trong vụ án là Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B với vai trò đồng phạm tham gia phục vụ làm thuê cho Nguyễn Mạnh L1 và Trần Giang L2, số tiền lãi thu về phải giao nộp cho Nguyễn Mạnh L1 và Trần Giang L2 và được L1 và L2 trả công nên xem xét cho các bị cáo mức án thấp hơn bị cáo L1 và L2 để phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

[3] Khi cân nhắc lượng hình phạt để áp dụng đối với các bị cáo cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L1: Có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết hậu quả tác hại của việc cho vay lãi nặng. Nhưng vì hám lợi, đã đứng ra đầu tư tổ chức, bàn bạc, rủ rê, lôi kéo người khác, cố ý thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ được thái độ ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai rõ hành vi phạm tội của mình và đã cùng các bị cáo khác khắc phục được hơn một phần hai hậu quả, bản thân bị cáo nhận trực tiếp phụng dưỡng 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên xem xét cho bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Giang L2: Có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết hậu quả tác hại của việc cho vay lãi nặng. Nhưng vì hám lợi, đã đứng ra đầu tư tổ chức, bàn bạc rủ rê, lôi kéo người khác, cố ý thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có nhiều hoạt động tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra như tính toán, tổng hợp số liệu, tạo điều kiện để điều tra được nhanh chóng, chính xác, đã cùng các bị cáo khác khắc phục được hơn một phần hai hậu quả. Bị cáo là con của người có công với Cách mạng. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu (Bị kết án 02 lần) nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Quang H1: Có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết hậu quả tác hại của việc cho vay lãi nặng. Nhưng vì hám lợi, bị rủ rê, lôi kéo, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều hoạt động tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra như lập bảng kê, tính toán, tổng hợp số liệu, tạo điều kiện để điều tra được nhanh chóng, chính xác, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cùng các bị cáo khác khắc phục được hơn một phần hai hậu quả, bị cáo là con của người có công với Cách mạng. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2 và Nguyễn Thanh L3: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết hậu quả tác hại của việc cho vay lãi nặng. Nhưng vì hám lợi, bị rủ rê, lôi kéo, các bị cáo vẫn cố ý tham gia đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Do đó các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã cùng các bị cáo khác khắc phục được hơn một phần hai hậu quả. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng và Nguyễn Thanh L3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với bị cáo Triệu Văn B: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết hậu quả tác hại của việc cho vay lãi nặng. Nhưng vì hám lợi, bị rủ rê, lôi kéo, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Bản thân bị cáo đã có một tiền án (Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án ngày 09/10/2017) nên bị cáo phải chịu

các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng khác bị cáo khác khắc phục được hơn một phần hai hậu quả, bị cáo là con của người có công với nước. Nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[4] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính phức tạp, các bị cáo có sự chủ động phân công cụ thể việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Nguyễn Mạnh L1 là người khởi xướng việc thành lập Công ty Hoàng L1 TN và đích thân chỉ đạo điều hành, phân công cho Nguyễn Thanh L3 và Triệu Văn B trực tiếp thực hiện hành vi. Tại Công ty Mạnh Hùng TN cũng do Nguyễn Mạnh L1 bàn bạc với Trần Giang L2 góp vốn thành lập và chỉ đạo điều hành, giao cho Trần Quang H1 làm Giám đốc trực tiếp quản lý cùng với Nguyễn Mạnh H2 thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Quang H1 được các bị cáo L1 và L2 giao cho làm Giám đốc quản lý nhưng hằng ngày vẫn phải báo cáo việc làm ăn cho L1 và L2. Với tội vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 2 Điều 201 là thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã nộp một khoản tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội của mình gây ra để khắc phục được hơn một phần hai hậu quả. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát luận tội đối với từng bị cáo đề nghị đối với tội vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, có phân tích rõ vai trò trách nhiệm của từng bị cáo tương ứng với tính chất mức độ hành vi của từng người. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải áp dụng các hình phạt tù cho các bị cáo mà chuyển sang hình phạt tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, cũng đủ giáo dục răn đe các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và có ý thức tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong đó, căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Triệu Văn B phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và không xem xét áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt. Đối với các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khung thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quy định để xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật, giấy tờ tài liệu không còn giá trị sử dụng như: 01 côn sắt dài 26 cm; 01 tập giấy đặt trên bàn có ghi nội dung bên trong, cụ thể: …..

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước các vật chứng trực tiếp liên quan đến các hành vi phạm tội như một số điện thoại di động, cây máy tính, màn hình máy tính, chuột vi tính, máy tính tay, máy tính bảng…

- Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng như tiền mặt thu giữ, xe máy, điện thoại di động không liên quan đến các hành vi phạm tội, tiền mặt do các khách hàng vay tự giác nộp để thực hiện nghĩa vụ dân sự ….

Riêng đối với các hồ sơ mua bán xe máy là hợp đồng vay tiền của các khách hàng đối với công ty Mạnh Hùng TN và Công ty Hoàng Long TN. Qua quá trình xem xét cho thấy đây là những hợp đồng vay tiền giữa những khách hàng với các Công ty được nhân viên Công ty thực hiện dưới dạng hợp đồng mua bán xe máy, việc các khách hàng đến Công ty đều là những ngươi chủ động đi vay tiền, không bị ép buộc, dù biết vay tiền phải trả số tiền lãi cao nhưng do hoàn cảnh thiếu thốn đã không làm chủ được bản thân.Tại đơn đề nghị ngày 26/3/2019, các bị cáo đề nghị với HĐXX xem xét được trả lại các hồ sơ khách vay để các Công ty thực hiện việc giải quyết vấn đề dân sự, các bị cáo cam đoan chỉ thực hiện việc thu lãi đối với khách vay không vượt quá quy định của Bộ luật dân sự từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử, cộng với tiền gốc và sẽ trừ đi phần đã thu lãi của khách hàng theo mức phí mà các Công ty đưa ra, còn lại bao nhiêu sẽ yêu cầu khách vay thanh lý. Xét thấy đây là các giao dịch dân sự được ký kết dựa trên sự tự nguyện của cả hai bên, nên cần trả lại các hồ sơ khách vay cho các Công ty để thực hiện thanh lý hợp đồng, giải quyết phần nghĩa vụ dân sự đối với cả hai bên.

Đối với khoản tiền 139.413.000 đồng đây là số tiền do hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các bị cáo gây ra và thu lợi bất chính tại Công ty Hoàng L1 TN. Cần buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B phải liên đới có trách nhiệm nộp lại số tiền này vào quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền 127.299.000 đồng đây là số tiền do hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các bị cáo gây ra và thu lợi bất chính tại Công ty Mạnh Hùng TN. Cần buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2 phải liên đới có trách nhiệm nộp lại số tiền này vào quỹ Nhà nước.

Trước khi vụ án được đưa ra xét xử, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bàn bạc thống nhất cùng nhau góp số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tạm nộp sung quỹ nhà nước để khắc phục hậu quả của việc thu lợi bất chính của hai Công ty. Do các bị cáo không làm rõ cụ thể từng bị cáo tạm nộp tiền thu lợi bất chính cho Công ty nào nên Hội đồng xét xử

quyết định số tiền thu lợi bất chính của mỗi công ty được khắc phục hậu quả là 75.000.000đ (Bẩy mươi năm triệu đồng)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã trả lại một số giấy tờ là Chứng minh thư nhân dân, Giấy phép lái xe, một số hộ khẩu gia đình, giấy tờ khác cho người liên quan. Việc trả lại này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử và đúng pháp luật. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện là không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì sẽ được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phần lớn những người đã vay tiền của các bị cáo đều là những người có nhu cầu bức thiết về tiền cho nên phải chấp nhận vay tiền với lãi suất rất cao, tuy nhiên việc vay lãi không có sự ép buộc mà dựa trên cơ sở tự nguyện, do vậy khi bản án có hiệu lực pháp luật những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cần đến hai Công ty để thực hiện việc thanh lý các hợp đồng với các Công ty để nhận lại giấy tờ tùy thân.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B đều phạm tội **"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"**.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; Điều 35; điểm b,i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm a; khoản 1; Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L1.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; Điều 35; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52 BLHS đối với bị cáo Trần Giang L2.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; Điều 35; điểm b,i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm a; khoản 1; Điều 52; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Trần Quang H1.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; Điều 35; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; điểm a; khoản 1; Điều 52; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm a,h, khoản 1, Điều 52 BLHS đối với bị cáo Triệu Văn B.

2. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L1 số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Giang L2 số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn B số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang H1 số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh L3, Nguyễn Mạnh H2 mỗi bị cáo số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B phải liên đới có trách nhiệm nộp lại số tiền 139.413.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng) sung vào quỹ Nhà nước, đây là số tiền do hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các bị cáo gây ra và thu lợi bất chính tại Công ty Hoàng L1 TN. Xác nhận các bị cáo đã nộp 75.000.000đ (Bẩy mươi năm triệu đồng), nay các bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại là 64.413.000đ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh H2 phải liên đới có trách nhiệm nộp lại số tiền 127.299.000đ (Một trăm hai mươi bẩy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng) sung vào quỹ Nhà nước, đây là số tiền do hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các bị cáo gây ra và thu lợi bất chính tại Công ty Mạnh Hùng TN sung vào quỹ Nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp 75.000.000đ (Bẩy mươi năm triệu đông), nay các bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại là 52.299.000đ (Năm mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 côn sắt dài 26 cm; 01 tập giấy đặt trên bàn có ghi nội dung bên trong, cụ thể: 01 quyển sổ bìa màu xanh bên ngoài có ghi sổ khách hàng 2018, bên trong có 29 trang giấy có ghi nội dung khách hàng vay, 01 hợp đồng (04 tờ phiếu thu nợ, CMND, thẻ bảo hiểm mang tên Nông Thị Ca); 01 quyển sổ màu xanh có kích thước 22x15 cm, bên trong có 09 tờ ghi nội dung các con số liên quan đến việc vay tiền; 01 sổ màu đen kích thước 15x10 cm có 12 tờ giấy ghi nội dung các con số liên quan đến tài sản của công ty Mạnh Hùng; 01

quyển sổ ghi chép màu xanh kích thước 26x19 cm, bìa ngoài ghi chữ: Theo dõi vốn, bên trong có 10 tờ ghi chép liên quan đến khách vay tiền; 01 quyển sổ màu xanh đen bìa ngoài ghi chữ "Samo book", bên trong có 09 tờ ghi nội dung chi tiết thu chi hàng ngày; 01 vở kẻ ngang Thiên L1 bên ngoài bìa ghi 2018, bên trong có 07 trang ghi nội dung các con số; 01 vở kẻ ngang bìa màu vàng ghi chữ "Campus" bên trong có 01 tờ ghi giấy nhận tiền; 01 túi nilon kích thước 23x30 cm có: 01 hóa đơn giá trị gia tăng phía sau có ghi tổng số tiền và các con số của Tô Thị Liễu dính kèm 01 giấy nhớ ghi các con số; 01 hợp đồng bán xe bên ngoài có ghi số 40 17/1; 01 CMND phô tô, số 080522345 mang tên Tô Thị Liễu; 01 quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh bên trong có 28 tờ giấy ghi nội dung số tiền khách vay, ngày, tháng, năm; 01 hộp giấy tờ, đồ vật, tài sản đã niêm phong lại có dán dòng chữ "vật chứng Mạnh Hùng"; 01 hộp giấy tờ, đồ vật, tài sản đã niêm phong lại có dán dòng chữ "vật chứng Hoàng L1".

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 màn hình vi tính, bàn phím, chuột vi tính (đã niêm phong); 02 loa, 01 máy in canon imageclass; 01 máy tính cassio JF 102BM; 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng có gắn sim số 0987.943.239 có số IMEI: 356152093329299; 01 ĐTDĐ Microsoft gắn sim 0976.737.515 có số IMEI: 357158060059263; 01 ĐTDĐ OPPO A37 màu vàng Gold có gắn sim số 01696.482.463 và 0981.995.972 có số IMEI: 866346039740477; 01 ĐTDĐ NOKIA, màu đen có gắn sim số 0888.968.338 có số Seri: 356854075873364; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, 01 cây máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 chuột máy tính (đã niêm phong). 01 máy tính Casio JF – 120BM, 01 máy in nhãn hiệu Canon; 01 ĐTDĐ SamSung màu đen gắn sim 0969.564.88 và 0962.011.292, đã qua sử dụng có số IMEI: 359116086578748; 01 ĐTDĐ SAMSUNG màu đen có gắn sim 0385.323.945 và 0915.869.527 có số IMEI: 357766078496424/01; 01 máy tính bảng Masstel Tab 7, màu vàng đồng, có số IMEI: 357470073458030 có gắn sim số 0836.871.184; 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP (CPU), 01 chuột vi tính, 01 giắc cắm và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung (đã niêm phong); 01 ĐTDĐ IPHONE màu đen có gắn số thuê bao 0913.371.266 có số IMEI 353813084686632; 01 ĐTDĐ Iphone 6, màu đỏ, có vết nứt ở màn hình, số IMEI: 356999066366983; 01 ĐTDĐ Samsung màu đen gắn sim số 0912410838, có số IMEI: 3549520579358818.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các đồ vật, tài liệu sau:

+ Trả lại cho Công ty Mạnh Hùng TN: 01 xe máy Honda dream, BKS: 11F2 – 7678, số khung C100M-8205975, số máy: S100ME-8205975, xe không có gương, xe đã qua sử dụng, 01 giấy bán xe mang tên Nguyễn Đức Huấn, địa chỉ: Nặm Thoong, Đức L1, Hòa An, Cao Bằng, 01 hợp đồng cho thuê xe máy có tên Nguyễn Đức Huấn, 01 bản phô tô đăng ký xe máy số 002267, BKS: 7678, 01 giấy bán (cho, tặng) xe; 01 bộ hồ sơ bán xe gồm; 03 tờ giấy A4 có tên Hoàng Văn Hợi; 01 giấy vay tiền có tên Hoàng Văn Mình, 01 CMND có tên Hoàng Văn Cương; 01 bìa catap màu xanh kích thước 34,5x28x7 cm bên trong đựng 50 bộ hồ sơ mua bán xe được để riêng trong túi nilon màu trắng ghim miệng túi sâu lỗ và được đánh số không theo thứ tự; 01 tập catap màu xanh kích thước

34,5x28x7 cm bên trong có 36 bộ hồ sơ mua bán xe máy được cho riêng vào túi nilon màu trắng đánh số không theo thứ tự; 03 hộp dấu của công ty Mạnh Hùng; 01 thẻ ngân hàng Agribank có số 9704050743956521; 01 thẻ BIDV có số 9704180083489187; 01 giấy chứng nhận kinh doanh doanh nghiệp, mã số: 4800900550; Tiền mặt do các khách vay tự giác nộp để thực hiện nghĩa vụ dân sự là 74.000.000đ (Bẩy mươi tư triệu đồng)

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H2 01 ví da màu đen bên trong có: Tiền mặt: 5.082.000đ (Năm triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quang H1 số tiền 34.860.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng) và 01 phong bì bên ngoài ghi tên "Thịnh", bên trong có số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Công ty Hoàng L1 TN số tiền mặt: 700.000đ (Bẩy trăm nghìn đồng); 01 túi nilon kích thước 23x30 cm bên trong có: 01 sổ hộ khẩu số 130123218, và 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà; 01 hợp đồng lao động số 02 của công ty TNHH Hoàng L1 với Triệu Văn Bằng; 01 giấy CMND của Mã Quốc Nam số 080450880; 01 giấy phép lái xe mang tên Chu Phương Thoại số AS971184; 07 con dấu của công ty TNHH Hoàng L1; 05 hồ sơ đựng trong túi nilon kích thước 23x30xm bên ngoài dính chữ công ty Bắc Kạn, Hòa An, công ty Hà Giang, công ty Km54, công ty Hoàng L1; Tiền mặt: 1.000.000đ, có giấy nhớ mang tên Chu Thị Ngọc-Hòa An; 01 giấy hợp đồng bán xe bên ngoài có ghi số 405 mang tên Nông Thị Hoàn, trong đó có 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang BKS 11K1-08306, 01 CMND mang tên Nông Thị Hoàn; 01 hồ sơ trong đó có giấy bán xe và hợp đồng cho thuê xe, giấy đăng kí xe mang BKS 11B1-22185 mang tên Nông Thúy Duyên số 381; 01 bộ hồ sơ số 417 gồm giấy bán xe, hợp đồng cho thuê xe, 01 CMND, 01 chứng nhận ĐK xe mang BKS 11H1-04482 đều mang tên Hoàng Văn An; 01 bộ hồ sơ số 262 bên trong có giấy bán xe mang tên Nguyễn Thị Hằng, Hợp đồng cho thuê xe, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang BKS 11X1-07702 mang tên Nguyễn Tiến Thành; 01 hồ sơ số 429 trong có giấy bán xe hợp đồng cho thuê xe và giấy phép lái xe, giấy CNĐK xe mang BKS 11B1-28064 mang tên Ma Văn Lượng; 01 túi hồ sơ công ty TNHH Hoàng L1 bên trong có: 01 Giấy đăng kí doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên Hoàng Ngọc Tú, 01 hợp đồng thuê nhà gắn liền với đất; 02 tờ thông báo của chi cục thuế; 01 giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp công ty TNHH Hoàng L1; 01 giấy nộp tiền của Bế Thùy Trang; 01 tờ khai điều chỉnh bổ sung thông tin đăng kí thuế; 01 tờ khai thuế môn bài; 01 bản cam kết về tài sản; 01 giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp; 01 hợp đồng lao động giữa công ty TNHH Hoàng L1 và Nguyễn Mạnh Dũng; 01 giấy chứng nhận sử dụng đất của Lương Văn Thiêm; 01 hợp đồng thuê nhà gắn liền với đất của Lương Văn Thiêm với công ty TNHH Hoàng L1; 01 CMND photo mang tên Nguyễn Mạnh L1; 01 giấy chứng nhận kinh doanh công ty TNHH Hoàng L1; 01 hợp đồng thuê nhà và đất của Nguyễn Mạnh Tuân và công ty

TNHH Hoàng L1; 01 biên bản đối chiếu công nợ; 01 giấy CMND photo mang tên Trần Ngọc Ánh; 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi 2018; T01- T7 trong đó có 78 hồ sơ mua bán xe để trong túi ni lon; 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi "01-2018" bên trong có 72 hồ sơ mua bán xe và cho thuê xe, đựng trong túi nilon; 01 catap màu xanh bìa ngoài có ghi "02-2016+2017, 2016 + T7/17" bên trong có 61 túi nilon, bên trong là hồ sơ bán và cho thuê xe; 08 quyển sổ màu xanh bìa ngoài có ghi "sổ khách hàng"; 01 túi My Clear bên trong gồm: 01 tờ giấy A4 ghi khách xấu; 21 tập hồ sơ mua bán xe và cho thuê xe được đựng trong túi nilon có ghi các con số bên trong góc trái; 01 túi My Clear gồm: 18 tờ rơi quảng cáo của công ty TNHH Hoàng L1 TN; 10 hợp đồng mua bán và cho thuê xe gồm 32 tờ; 02 bảng tổng hợp khách nợ xấu gồm 04 tờ; Tiền mặt do các khách vay tự giác nộp để thực hiện nghĩa vụ dân sự là 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L3 01 túi da (02 ngăn) bên trong có: 3.944.500đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng); 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thanh L3 nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Trần Giang L2 tiền mặt: 2.210.000đ (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng); 01 ĐTDĐ Samsung màu ghi, có gắn số sim 0888.511.919 có số IMEI: 356902080190090 nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn B số tiền mặt 1.990.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thì hành án.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 29/01/2019).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các hồ sơ mua bán xe máy là hợp đồng vay tiền của các khách hàng đối với công ty Mạnh Hùng TN (86 hồ sơ) và Công ty Hoàng Long TN (209 hồ sơ) được trả lại. Các bị cáo có trách nhiệm liên lạc với khách hàng để tiến hành thanh lý hợp đồng vay tiền trên cơ sở cam kết thu lãi đối với khách vay không vượt quá quy định của Bộ luật dân sự từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử, cộng với tiền gốc và sẽ trừ đi phần đã thu lãi của khách hàng theo mức phí mà các Công ty đưa ra, còn lại bao nhiêu sẽ yêu cầu khách vay thanh lý. Nếu các bị cáo vi phạm cam kết sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Mạnh L1, Trần Giang L2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Thanh L3, Triệu Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện;*
- *Các bị cáo;*
- *Người có QL&NV liên quan;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Thanh Hải